TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 56/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 22-3-2023

V/v không công nhận vợ chồng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kiều Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Ông Phan Minh Sang

2.Ông Nguyễn Minh Cưng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Phượng Kiều là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Ngày 22 tháng 3 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 344/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2022 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2023/QĐXX-ST ngày 03 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Quách Hoài T, sinh năm 1994 (có yêu cầu vắng mặt)

Địa chỉ: K7, thị trấn Thới Bình, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

2. Bị đơn: Chị Trần Cẩm Q, sinh năm 2000 (vắng mặt)

Địa chỉ: K4, thị trấn Thới Bình, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn khởi kiện ngày 06/10/2022 anh Quách Hoài T trình bày:*

Anh T và chị Q tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới vào ngày 01/4/2021 nhằm ngày 20/02/2021âm lịch nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Thời gian chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng

không có tiếng nói chung, cuộc sống chung không còn hạnh phúc nên chị Q bỏ về K4, thị trấn Thới Bình, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau ở cho đến nay. Vì vậy, anh T yêu cầu không công nhận anh T và chị Q là vợ chồng.

Thời gian chung sống anh chị không có con chung, tài sản chung và nợ chung không có nên anh T không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Anh Quách Hoài T khởi kiện yêu cầu không công nhận anh T và chị Q là vợ chồng. Do anh chị chung sống không có đăng ký kết hôn theo quy định nên đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc không công nhận vợ chồng; Chị Q có địa chỉ tại K4, thị trấn Thới Bình, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của anh T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án có tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị Q nhưng chị Q vắng mặt tại các lần xét xử không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Q theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh T có yêu cầu xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh T theo khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Anh T và chị Q tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2021 nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa anh chị chưa tuân thủ về điều kiện đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của luật hôn nhân và gia đình. Quá trình chung sống anh chị có đủ điều kiện đăng ký kết hôn nhưng không thực hiện đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 8, Điều 9 luật Hôn nhân và gia đình nên không được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 14, Điều 53 luật Hôn nhân và gia đình không công nhận anh Quách Hoài T và chị Trần Cẩm Q là vợ chồng.

[4] Về con chung: Không có nên Hội đồng không xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Anh T xác định thời gian chung sống, anh chị không có tài sản chung, nợ chung không có nên anh T không yêu cầu giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh T phải chịu án phí – Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 14 của luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.Về hôn nhân: Không công nhận anh Quách Hoài T và chị Trần Cẩm Q là vợ chồng.

2.Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Quách Hoài T phải nộp 300.000 đ *(Ba trăm nghìn đồng).* Vào ngày 06 tháng 10 năm 2022 anh T có dự nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau nay được chuyển thu án phí.

3. Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
-Ủy ban nhân dân thị trấn;
-VKSND huyện Thới Bình;
-Chi cục THADS huyện Thới Bình;
-TAND tỉnh Cà Mau;
-Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ